

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 20-12-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

*Các Thẩm phán:* ông Đặng Văn Những

ông Trần Trọng Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* ông Hà Văn N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

*- Người kháng cáo:* bị đơn, ông Hà Văn N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Xuân D trình bày:*

Bà và ông Hà Văn N tổ chức cưới năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 26/5/2006.

Sau khi cưới, bà và ông N sống chung bên gia đình ông N, hạnh phúc đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N tính tình gia

trường, lại thường xuyên say rượu. Từ tháng 9/2020 bà và ông N không còn sống chung. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: bà và ông N có hai con chung tên Hà Khánh L, sinh ngày 04/10/2005 và Hà Khánh D, sinh ngày 31/12/2008. Hiện nay, hai con đang sống với ông N. Nếu bà được ly hôn với ông N, con muốn theo ai thì bà đều tôn trọng nguyện vọng của con; trường hợp bà được nuôi con sẽ không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Vợ chồng bà không có nợ chung.

*Bị đơn, ông Hà Văn N trình bày:*

Ông thống nhất trình bày của bà Nguyễn Thị Xuân D về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra cãi vã là do ông không giao tiền cho bà D, nhưng ông sử dụng tiền này để chi tiêu, chăm lo cho gia đình.

Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì ông vẫn còn thương vợ, muốn vợ chồng sống chung để dạy dỗ con cái. Trong trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà D nuôi con, thì ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định pháp luật.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Vợ chồng ông không có nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Xuân D được ly hôn với ông Hà Văn N.*

*2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Khánh L, sinh ngày: 04/10/2005, giao cho ông Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Khánh D, sinh ngày: 31/12/2008.*

*Ông Hà Văn N có trách nhiệm giao con chung Hà Khánh L cho bà Nguyễn Thị Xuân D nuôi dưỡng.*

*Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Xuân D và ông Hà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/06/2022, bị đơn, ông Hà Văn N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Hà Khánh L, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Ngày 15/7/2022, ông Hà Văn N nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân D thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; bà D tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về con chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Kháng cáo của bị đơn, ông Hà Văn N thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Về nội dung kháng cáo của ông Hà Văn N yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Khánh L, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung:*

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N và bà D đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, cụ thể: bà D đồng ý để ông N trực tiếp nuôi hai con chung, bà D tạm thời không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí phúc thẩm: ông Hà Văn N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Chấp nhận kháng cáo của ông Hà Văn N.
3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân D về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" với ông Hà Văn N.

6. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Xuân D được ly hôn với ông Hà Văn N.

7. Về con chung: ông Hà Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Hà Khánh L, sinh ngày 04/10/2005 (ngày bốn tháng mười năm hai nghìn không trăm lẻ năm) và Hà Khánh D, sinh ngày 31/12/2008 (ngày ba mươi một tháng mười hai năm hai nghìn không trăm lẻ tám).

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của ông Hà Văn N tạm thời không yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân D cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Nguyễn Thị Xuân D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sung công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002336 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Nguyễn Thị Xuân D đã nộp đủ án phí.

11. Về án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Hà Văn N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sung công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002560 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, ông N đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

12. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

13. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 20/12/2022 (ngày hai mươi tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)/.

***Nơi nhận:***

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**